

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1129 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 19/11

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 1077/1997/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia ban hành kèm theo Quyết định này.

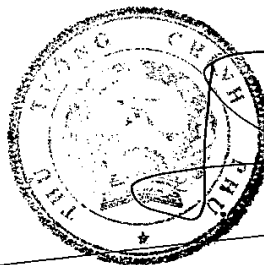
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 85/2009/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của QH;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên HĐCSKH&CNQG;
- Văn phòng HĐCSKH&CNQG;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT, TCCV;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). XH 150

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng
Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2229 /QĐ-TTg
ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG
CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia

1. Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Hội đồng có tên giao dịch tiếng Anh là National Council for Science and Technology Policy (NCSTP).

2. Hội đồng thực hiện tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ với hai hình thức: Tư vấn độc lập và tư vấn theo yêu cầu.

3. Hội đồng có con dấu, tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng gồm các nguồn: Ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác. Hội đồng có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ đề xuất ý kiến với Thủ tướng Chính phủ trước khi Thủ tướng Chính phủ quyết định về:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

b) Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ quốc gia; quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ quốc gia;

c) Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt là đổi mới chính sách đầu tư và cơ chế tài chính, cơ chế huy động các nguồn lực xã hội cho khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực;

d) Chính sách đào tạo, sử dụng nhân lực và trọng dụng nhân tài khoa học và công nghệ, chính sách đào tạo tài năng trẻ và thu hút trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ;

đ) Chính sách phát triển công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành, đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương;

e) Các chương trình, đề án, dự án khoa học và công nghệ quốc gia và nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan tới chương trình, dự án lớn về kinh tế - xã hội, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

g) Chính sách hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ;

h) Chính sách phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

i) Các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước về khoa học và công nghệ.

2. Tư vấn, phân biện các vấn đề quan trọng có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ ở các Bộ, ngành và địa phương.

5. Tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất, hội thảo, hợp tác quốc tế; xây dựng trang tin điện tử, ấn phẩm của Hội đồng.

6. Nghiên cứu khoa học phục vụ việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và phối hợp triển khai hỗ trợ chương trình công tác của Hội đồng.

8. Được mời tham dự các cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì, các cuộc họp của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, nhiệm vụ của Hội đồng.

9. Mời một số cán bộ khoa học và công nghệ có uy tín và kinh nghiệm tham gia các hoạt động của Hội đồng.

10. Trình Thủ tướng Chính phủ các báo cáo tư vấn và đề xuất, kiến nghị của Hội đồng.

11. Xây dựng kế hoạch và kinh phí hoạt động của Hội đồng hằng năm.

12. Là một đầu mối nhận văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ về khoa học và công nghệ.

Chương II **TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, Tổng thư ký Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Tổng Thư ký Hội đồng. Thường trực Hội đồng điều hành hoạt động chung của Hội đồng giữa hai kỳ họp của Hội đồng, giải quyết những vấn đề phát sinh ngoài chương trình, kế hoạch và nội dung công tác của Hội đồng hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hội đồng mời một số nhà khoa học đã hoặc đang làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp làm chuyên gia cao cấp và tham gia các hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng tổ chức các nhóm công tác chuyên ngành để thực hiện chương trình và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ của Hội đồng. Căn cứ theo nhu cầu, Hội đồng có thể thành lập tổ chức chuyên môn để triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Giúp việc Hội đồng có Văn phòng Hội đồng. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Văn phòng Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung và hiệu quả hoạt động của Hội đồng;

b) Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy chế này; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận ở Hội đồng;

d) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng hoặc của Thường trực Hội đồng; xử lý các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Hội đồng;

đ) Ký quyết định cử các thành viên Hội đồng, cán bộ, công chức của Văn phòng Hội đồng và cộng tác viên của Hội đồng đi công tác trong nước và nước ngoài theo chương trình, kế hoạch và nội dung công tác của Hội đồng;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Văn phòng Hội đồng và các tổ chức giúp việc Hội đồng theo quy định hiện hành;

g) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, thay thế các thành viên Hội đồng;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo công tác chung của Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được uỷ quyền.

3. Tổng thư ký Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức các hoạt động chung của Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về lĩnh vực được Chủ tịch Hội đồng phân công phụ trách hoặc uỷ quyền;

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo trực tiếp công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Hội đồng;

c) Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu, khảo sát, phân tích, tổng hợp, đánh giá các chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học và công nghệ.

4. Các Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia có trách nhiệm và đầy đủ các phiên họp của Hội đồng;

b) Đóng góp ý kiến trực tiếp tại phiên họp Hội đồng hoặc trả lời các văn bản lấy ý kiến do Hội đồng gửi đến;

c) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được Hội đồng phân công. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể khi được Chủ tịch Hội đồng giao;

d) Chủ động đề xuất ý kiến, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ;

đ) Được Hội đồng cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết và những tài liệu, văn bản liên quan đến nội dung thảo luận tại phiên họp Hội đồng;

e) Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

g) Có trách nhiệm quản lý tài liệu và văn bản mật theo quy định chung của Nhà nước.

Chương III PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Những nguyên tắc chung

1. Các thành viên Hội đồng tham gia các hoạt động của Hội đồng với tư cách cá nhân nhà khoa học, giúp Hội đồng phối hợp công tác với cơ quan hoặc tổ chức nơi mình làm việc. Các ý kiến đề xuất của các thành viên Hội đồng phải khách quan và trung thực.

2. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm.

3. Hội đồng họp thường kỳ bốn tháng một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập các phiên họp bất thường.

4. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham gia (tính cả thành viên vắng mặt có lý do nhưng có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi đến Hội đồng trước phiên họp).

5. Các ý kiến đưa ra Hội đồng chỉ được ghi thành nghị quyết khi hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết đồng ý (kể cả thành viên vắng mặt có ý kiến đồng ý bằng văn bản).

6. Tùy theo tính chất phiên họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng được mời Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tham dự hoặc mời các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức liên quan để tham vấn tại phiên họp.

7. Tài liệu của các phiên họp Hội đồng do Văn phòng Hội đồng chuyển đến các thành viên Hội đồng trước phiên họp 2 tuần; trước 2 ngày đối với các phiên họp bất thường.

Điều 6. Phương thức hoạt động của Hội đồng

1. Tại các phiên họp, Hội đồng làm việc theo phương thức báo cáo, thảo luận, góp ý kiến và các thành viên của Hội đồng biểu quyết.

2. Đối với một số vấn đề cấp bách hoặc xét thấy không cần thiết phải triệu tập họp, Chủ tịch Hội đồng sẽ gửi tài liệu, văn bản và phiếu lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng.

3. Đối với những vấn đề khoa học và công nghệ mới, Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài nước để chuẩn bị nội dung, luận cứ trước khi đưa ra Hội đồng thảo luận.

4. Hội đồng có thể thành lập các tổ công tác để thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành. Các tổ công tác do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập và giao nhiệm vụ.

5. Hội đồng có thể mời các cộng tác viên là các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động của Hội đồng về nghiên cứu, khảo sát, cung cấp thông tin, tư vấn cho Hội đồng trên cơ sở hợp đồng công việc.

6. Hằng năm, Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, giải quyết.

Điều 7. Quan hệ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng phối hợp công tác với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức liên quan đối với những vấn đề có tầm quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ, kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Bộ Nội vụ phối hợp với Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ bố trí đủ số lượng biên chế làm việc tại Văn phòng Hội đồng giúp Hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Bộ Tài chính cân đối kinh phí chi thường xuyên của Hội đồng trong dự toán ngân sách của Bộ Khoa học và Công nghệ và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để cấp kinh phí hoạt động của Hội đồng.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học để Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

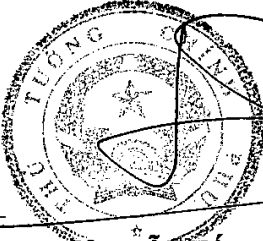
Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng